

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 12 - 4 - 2018  
V/v: “Ly hôn giữa  
Chị H và anh T”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Vũ Văn Tiến

Ông: Trần Văn Phong

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Trần Thị Hồng - Thư ký TAND huyện Nam Trực.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa***

Ông: Đặng Xuân Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXX- ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* chị Phạm Thị H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình

*Bị đơn:* anh Đinh Trọng T, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định

Hiện đang chấp hành án tại đội 18, phân trại K1 Trại giam N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

*(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh T vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2018 được bổ sung tại bản tự khai ngày 09 tháng 3 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm thị H trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đinh Trọng T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 19/01/2006. Trong quá trình chung sống anh T nghiện ma túy, không chịu lao động, chị khuyên bảo anh không nghe nên tháng 3/2008 chị về nhà mẹ đẻ ở và ly thân cho đến nay. Anh T vừa qua lại phạm tội đang chấp hành án tại trại giam N. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

*Về con chung:* anh chị có 01 con chung là Đinh Ngọc Khánh P sinh ngày 18/9/2008 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản, công nợ:* chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Đinh Trọng T có bản khai ngày 23/3/2018 trình bày anh và chị H kết hôn tự nguyện đăng ký tại UBND xã T ngày 19/01/2006. Vợ chồng chung sống một thời gian thì mâu thuẫn do tính tình không hợp, một phần do anh chót nghiện ma túy nên đầu năm 2008 chị H bỏ về nhà mẹ đẻ. Năm 2015 anh phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy nhưng được miễn trách nhiệm hình sự do chính sách của nhà nước. Năm 2017 anh phạm tội vi phạm giao thông đường bộ nên phải đi tù 42 tháng tại N. Nay chị H xin ly hôn, anh đồng ý vì tình cảm vợ chồng cũng không còn. Anh chị có 01 con chung Đinh Ngọc Khánh P sinh ngày 18/9/2008 đang ở với chị H. Do anh đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con nên đồng ý để chị H nuôi con chung; về kinh tế anh chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con, sau này có điều kiện sẽ chu cấp sau. Tài sản, công nợ chung vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đang chấp hành án nên anh đề nghị Tòa giải quyết vụ án vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định luật tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị H ly hôn anh T. Con chung giao cho chị nuôi, chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Án phí ly hôn chị H nộp 300.000 đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh T đang chấp hành án tại trại giam và có đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh nên căn cứ điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Chị Phạm Thị H và anh Đinh Trọng T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hòa thuận một thời gian gần đây có mâu thuẫn do không hòa hợp nhau trong

tính cách, bản thân anh lại nghiện ma túy, anh chị đã ly thân 10 năm nay. Khi anh bị bắt đi thụ hình thì điều kiện hiểu nhau càng khó khăn hơn nên chị H đã xin ly hôn anh. Anh T cũng đồng ý ly hôn. Do đó chấp nhận xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đinh Trọng T.

[3]. Về con chung: Cháu P cũng có nguyện vọng ở với mẹ, anh T đang chấp hành án cũng nhất trí để chị nuôi con nên tiếp tục giao cho chị H nuôi dưỡng con Đinh Ngọc Khánh P sinh ngày 18/9/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chấp nhận việc chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm con chung không ai được cản trở quyền này.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 56; điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đinh Trọng T.

2. Về con chung: tiếp tục giao cho chị H nuôi con Đinh Ngọc Khánh P sinh ngày 18/9/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chấp nhận việc chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm con chung không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị H nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số 0001951 ngày 09 tháng 3 năm 2018.

Báo cho chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã T;
- Lưu HS + VP.

**Phạm Ngọc Quỳnh**